

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 06 - 5 - 2022.

V/v “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi  
con chung”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Đức và bà Nguyễn Thị Chương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022, về tranh chấp kiện xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1995.

Nơi ĐKNKTT: tổ 8, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: số nhà 6, ngách 48/350 đường THĐ, phường THĐ, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Lưu T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: số nhà 22, ngõ 179, đường QL, tổ 8, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt chị H, anh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Lưu T kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2019 tại Ủy ban nhân dân phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam sau khoảng thời gian tìm hiểu nhau được hơn 01 năm. Việc kết hôn cũng có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng anh chị chung sống đến cuối năm 2021 đã xảy ra mâu thuẫn, rạn nứt khiến cho cuộc sống chung luôn căng thẳng, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Nguyên nhân chính là do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống nên các vấn đề trong cuộc sống không thể có tiếng nói chung. Do mâu thuẫn không thể hòa giải được nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ ngày 31/01/2022 đến nay. Trong thời

gian sống ly thân, anh T chuyển về ở hẳn tại nhà bố mẹ đẻ anh T ở tổ 8, phường MK, hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ đó.

\* Quan điểm của chị H: Chị thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị đã rất trầm trọng không thể kéo dài mối quan hệ hôn nhân được và tình cảm chị không còn dành cho anh T nữa. Do vậy, chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Lưu T.

\* Quan điểm của anh T: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh xác định tình cảm dành cho chị H vẫn còn và anh cũng vẫn muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng anh. Vì vậy, chị H xin ly hôn anh không đồng ý mong Tòa án giúp đỡ cho vợ chồng được đoàn tụ để có cơ hội quay lại chung sống với nhau. Tại phiên tòa, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

- Về con: Vợ chồng thống nhất có 01 con trai chung là cháu Nguyễn Lưu T M, sinh ngày 26/01/2020 do chị H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, hai bên thống nhất giao cho chị H nuôi con chung Nguyễn Lưu T M, anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), cho đến khi cháu Nguyễn Lưu T M trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có, không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Tại phiên tòa hôm nay: Chị H và anh T đều đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị H xin được nuôi con chung Nguyễn Lưu T M và anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng là 2.000.000đồng. Các vấn đề khác các đương sự không đề nghị giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H:

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Lưu T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lưu T M (con trai) và anh Nguyễn Lưu T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 2.000.000đ, kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi cháu T M trưởng thành đủ 18 tuổi.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H và anh T phải nộp theo quy định của pháp luật; án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T phải nộp theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Lưu T có nơi cư trú tại tổ 8, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Lưu T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Lưu T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2019 tại Ủy ban nhân dân phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống được khoảng 02 năm thì sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau về quan điểm sống, cách sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối tháng 01 năm 2022 đến nay là sự thật được hai bên thừa nhận. Tại phiên tòa, cả chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng mong muốn giải quyết ly hôn. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết được các đương sự lựa chọn nên cần xử công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Lưu T M, sinh ngày 26/01/2020 (con trai). Xét nguyện vọng muốn được nuôi con chung của chị H và quan điểm của anh T, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay, cháu T M đang do chị H nuôi dưỡng và cháu còn rất nhỏ (mới được hơn 02 tuổi) rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, cần giao cháu Nguyễn Lưu T M cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 2.000.000đ, cho đến khi cháu T M trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con nuôi, con riêng: Chị H và anh T đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh T thống nhất không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H và anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Lưu T.

[2] Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Lưu T M, sinh ngày 26/01/2020 (con trai). Anh Nguyễn Lưu T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Thanh H mỗi tháng là 2.000.000đ, kể từ tháng 5 năm 2022, cho đến khi cháu Nguyễn Lưu T M trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Lưu T mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị H được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000366 ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H được nhận lại 150.000đ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Lưu T phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H, anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường MK, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Xuyên**